

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 669/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị **Vương Thị Minh T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện Phú Giao, tỉnh Bình Dương.

***Bị đơn:** Anh **Nguyễn Phạm Minh T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: tổ 7, ấp M, xã T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Vương Thị Minh T và anh Nguyễn Phạm Minh T cùng thoả thuận giao con chung là cháu Nguyễn Vương Dương G sinh ngày 03/7/2002 cho chị Vương Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Phạm Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Phạm Minh T khỏi phải cấp dưỡng nuôi con do chị Vương Thị Minh T không có yêu cầu.

Về án phí HNST: Chị Vương Thị Minh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí 07497 ngày 07/9/2017 nên hoàn lại 150.000 đồng cho chị T.

Anh T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm do chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHẠM HẢI DUY